

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 6 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Thọ

- Bà Hoàng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 6/9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/ HSST ngày 19/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 01/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 14/8/2023 đối với các bị cáo:

- Hoàng Tinh L; sinh ngày 13 tháng 5 năm 2001, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Tinh V, sinh năm 1969; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1965; vợ: chưa có; số căn cước công dân 015201***086; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 18/3/2021 Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình; có mặt.

- Ngô Văn V; sinh ngày 25 tháng 6 năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đình Th, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 9/8/2016 có hành vi Cố ý gây thương tích, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can. Ngày 13/11/2020 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.250.000 về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* +Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1997, trú tại: thôn Tr, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

+ Anh Phạm Văn Gi, sinh năm 1992, trú tại: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng

- Anh Dương Văn G, sinh ngày 27/4/1996; nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn K, sinh ngày 23/01/2007; nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái - là người đại diện hợp pháp của người làm chứng Phạm Văn K; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn K, sinh ngày 04/01/2009; nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái – là người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hoàng Anh K; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn Ch, sinh ngày 01/10/2003; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Anh Hoàng Trung T, sinh ngày 17/12/2006; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Chị Ma Thị X, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2023 Hoàng Tinh L, Phạm Văn Gi và Dương Văn G cùng trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái và Nguyễn Văn Ng, trú tại thôn Tr, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang ăn đêm tại quán “Việt Zin” do Nguyễn Đức V, sinh năm 1997, trú tại thôn Tr, xã B, huyện Q làm chủ. Trong khi ngồi uống rượu G dùng điện thoại của Gi nhắn tin cho Phạm Văn K trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái bảo K rủ thêm người sang xã B, huyện Q uống rượu và đón G về, K đồng ý và rủ thêm Hoàng Anh K trú tại thôn L, xã K, huyện L và Hoàng Văn Ch

trú tại thôn T, xã K, huyện L đi sang xã B, huyện Q, K và Ch đồng ý. Ch rủ thêm Hoàng Trung T, trú tại thôn T, xã K, huyện L đi cùng, T đồng ý và bảo Ch đến nhà đón T. Trước khi đi Hoàng Trung T mang theo 01 con dao, dạng lưỡi liềm, có chiều dài 30cm, mặt lưỡi dao rộng nhất 05cm, phần mũi dao rộng 01cm với mục đích để phòng thân. Sau đó T đi cùng xe mô tô của K và để con dao phía trên ống xả xe mô tô của K, Ch chờ K rồi cả bốn người cùng nhau đi lên xã B, huyện Q. Đến khoảng 23 giờ thì T, Ch, K, K đến quán gặp G, L, Gi, Ng sau đó cùng nhau uống rượu.

Khoảng 00 giờ ngày 11/01/2023 Nguyễn Đức V cùng Ngô Văn V sinh năm 1994, Lê Văn D sinh năm 1995 cùng trú tại T, xã B, huyện Q và Hoàng Tất Th, sinh năm 1998 trú tại thôn Tr, xã B, huyện Q đến quán ngồi uống rượu cạnh bàn với nhóm của Hoàng Tinh L. Sau khi nhóm của L ăn xong, đứng dậy ra ngoài không có ai thanh toán tiền ăn nên nhóm của V đã nói “ăn xong không có tiền trả à” nên Ng có khát nợ tiền ăn với V, còn những người khác trong nhóm của L đi ra ngoài cửa quán và có lời qua tiếng lại với nhóm của V, thấy Gi cầm một đoạn củi bằng gỗ keo để ở trước cửa quán nên V, Th, D, Hoàng Văn Tr mỗi người cầm một đoạn củi để ở trước quán ném về phía nhóm của Gi, nhóm của L, G, Gi cũng nhặt gậy ném về phía của V. Nhóm của V tiếp tục nhặt gậy tiến đến nhóm của L, thấy nhiều người cầm gậy tiến về phía mình nên nhóm của L tất cả cùng nhau bỏ lên xe mô tô chạy theo hướng trung tâm xã B, khi đi đến Km 42 + 600 tỉnh lộ 183, thuộc thôn Tr, xã B, huyện Q thì dừng lại, Phạm Văn Gi kiểm tra không thấy điện thoại nên bảo mọi người cùng quay lại quán. Khi quay lại thấy quán vẫn còn đông người nên nhóm của L quay về Km 42 + 600 tỉnh lộ 183 thì dừng lại, Gi nói với mọi người để Gi một mình quay lại tìm điện thoại, còn những người khác ở lại đợi, nếu đi nhiều xe thì những người trong quán sẽ phát hiện. L tìm gậy xung quanh chỗ đứng nhưng không có nên nói nếu có dao chặt cây thì tốt, nghe thấy L nói như vậy, T nói và đưa con dao cho L, L cầm dao đi đến cạnh đường chặt được một đoạn cây vầu dài hơn 01m, rồi mở cốp xe của Gi lấy ra một đoạn dây cao su và buộc chuôi dao vào một đầu cây vầu, khi Gi chuẩn bị điều khiển xe mô tô để đi thì L cầm theo đoạn cây vầu đã buộc con dao nhảy lên ngồi sau Gi, Gi không nói gì, không biết L cầm theo đoạn cây vầu có buộc dao, khi đến quán của V, Gi nhìn thấy nhiều người ở trong quán nên điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm huyện Q khoảng 500m thì dừng lại, lúc này Gi thấy L cầm đoạn cây vầu đi theo, do trời tối, Gi không nhìn thấy con dao L buộc ở đầu đoạn vầu, Gi không hỏi lít cầm theo đoạn cây vầu để làm gì, L cũng không nói cho Gi biết L có cầm theo dao buộc ở đầu cây vầu. Đứng khoảng 10 phút thì Gi tiếp tục chờ L quay lại quán của V, khi gần đến quán thấy V đứng ở bên đường đối diện trước cửa quán, lúc này V cầm sẵn 01 đoạn gậy khi nhìn thấy xe máy của Gi và L đến cách chỗ V đứng khoảng 1,5m, V cầm đoạn gậy ném về phía Gi và L, L nhìn thấy V ném đồ vật về phía mình nên L dùng hai tay vung đoạn cây vầu phần có buộc dao chém về phía V, lưỡi dao trúng vào mặt trước khuỷu tay phải của V. Sau khi bị chém V hô to “anh V ơi em bị chém rồi” lúc này

Ngô Văn V đang ngồi ở bàn uống nước ngoài sân đã đứng dậy lấy cốc thủy tinh, loại có tay nắm cao 14 cm, đường kính miệng cốc 07 cm để trên bàn, V dùng tay phải cầm cốc ném về phía Gi và L, chiếc cốc đã trúng vào vùng mặt trái của Gi, gây rách da, chảy máu. Thấy bị ném Gi tăng ga bỏ chạy, Gi điều khiển xe mô tô đi về được một đoạn thấy bị chảy nhiều máu nên dừng lại để L điều khiển đi về Trung tâm y tế xã K, huyện L để băng bó vết thương, Nguyễn Đức V được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang điều trị.

Đối với thương tích của Nguyễn Đức V: Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 07/TgT-PYHG ngày 18/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định

+ *Vết thương 01, kích thước trung bình: 02%.*

+ *Vết thương 02 (dẫn lưu), kích thước nhỏ: 01%*

- *Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).*

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ *Vết thương 01: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh, hướng dọc theo trục cẳng tay gây nên.*

+ *Vết thương 02: Do quá trình đặt dẫn lưu gây nên.*

- **Kiến nghị:** *Hiện tại người bệnh đang trong quá trình điều trị, chưa có chỉ định khám cận lâm sàng, nên chưa đánh giá được tổn thương gân, xương. Vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quang Bình trung cầu giám định bổ sung khi vết thương ổn định, ra viện”.*

Ngày 21/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ban hành Quyết định số 01/QĐ - TCGĐBS, trung cầu Viện pháp y Quốc gia giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Đức Việt.

Tại bản kết luận giám định thương tích bổ sung số 67/KLTT -PYQG ngày 30/3/2023 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Các kết quả chính.

+ *Sẹo mặt trước ngoài cánh – khuỷu tay phải kích thước trung bình do tổn thương da, gân cơ đầu nhị, gân cánh tay phải, động tác gấp duỗi khuỷu tay bình thường đã được Trung tâm pháp y Hà Giang cho tỷ lệ 2%.*

+ *Tổn thương thần kinh quay bên phải.*

- **Kết luận:** *Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:*

+ *Tổn thương thần kinh quay bên phải: 26% (Hai mươi sáu phần trăm). (BL 150-153).*

Ngày 08/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q có Công văn số 262/CV – CSĐT yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Đức V trong hai lần giám định.

Tại công văn số 92/Cv -TTPY ngày 12/6/2023 của Trung tâm pháp y sở Y tế Hà Giang trả lời: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của hai bản kết luận là: 28%(Hai mươi tám phần trăm). Áp dụng phương cộng tại Thông tư số 22/2019/TT – BYT, ngày 28/9/2019.*

Đối với thương tích của Phạm Văn Gi:

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 16/TGT ngày 06/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng đầu – Mặt có tóc che phủ

+ Sẹo 01: Vùng giữa trán, sát chân tóc, kích thước nhỏ: 01%

+ Sẹo 02: Vùng trán bên trái, kích thước nhỏ: 01%.

Sẹo phần mềm vùng mặt

+ Sẹo 03: Đuôi cùng lông mày trái, kích thước nhỏ: 03%

+ Sẹo 04: Đuôi mắt trái, kích thước nhỏ: 03%.

+ Sẹo 05: Cạnh sống mũi bên trái, kích thước nhỏ: 03%

+ Sẹo 06: Phía dưới mi mắt trái, kích thước nhỏ: 03%.

- Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hoàng Tinh L, Ngô Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tinh L từ 36 đến 40 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 24 đến 30 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại Nguyễn Đức V đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo Hoàng Tinh L về phần bồi thường thiệt hại.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, tại thôn Tr, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang Hoàng Tinh L đã có hành vi dùng 01 con dao, loại dao quắm hình lưỡi liềm, có chiều dài lưỡi dao 30cm, mặt lưỡi dao rộng nhất 05cm, phần mũi dao rộng 01cm, là hung khí nguy hiểm chém vào khuỷu tay phải của Nguyễn Đức V, gây ra thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%, thấy V bị chém Ngô Văn V, đã cầm 01 cốc thủy tinh có quai, cao 14cm, đường kính miệng cốc 07cm, là hung khí nguy hiểm, ném với một lực mạnh về phía Phạm Văn Gi, trúng vào vùng mặt gây ra thương tích cho Phạm Văn Gi với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%. Hoàng Trung T mang dao và là người trực tiếp đưa dao cho L với mục đích để L chặt cây vầu, Phạm Văn Gi là người trực tiếp điều khiển xe máy chở L khi L thực hiện hành vi gây thương tích cho anh V nhưng Gi không biết L đã cầm theo đoạn cây có buộc con dao, giữa T, Gi và L không có sự bàn bạc trao đổi trước với nhau về việc gây thương tích cho anh V nên không có cơ sở để khẳng định T, Gi là đồng phạm với L. Giữa V và L không có sự bàn bạc thống nhất với nhau trong việc gây thương tích cho anh V và anh Gi nên không bị coi là đồng phạm. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo hộ về sức khỏe của con người, thể hiện sự coi thường tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhặt nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Hoàng Tinh L tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 10/01/2023 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Ngô Văn V ngày 27/9/2016 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 08/02/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can; ngày 13/11/2020 bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000đ về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 10/01/2023 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vinh theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Gi: Tại giai đoạn điều tra bị cáo Ngô Văn V đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho anh Phạm Văn Gi. Tại phiên tòa hôm nay anh Gi không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến phần trách nhiệm dân sự giữa anh Gi và bị cáo V.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh V: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh V yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh V số tiền tổng cộng 40.000.000 đồng gồm các khoản tiền viện phí 3.500.000 đồng, tiền thuê xe đi từ nhà đến Bệnh viện Hà Giang 6 lượt 5.000.000 đồng, mất thu nhập của người bị hại và người đi chăm sóc trong thời gian anh V điều trị tại bệnh viện và điều trị tại trung tâm phục hồi chức năng 02 tháng, tiền mất thu nhập trong thời gian sau khi đi viện về tay đau chưa làm đi làm được, tiền bồi dưỡng cho phục hồi sức khỏe, tổn thất về tinh thần 31.000.000 triệu đồng; tiền mua kim tập để phục hồi chức năng của ngón tay 500.000 đồng. Bị cáo nhất trí với yêu cầu của anh V. Xét thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại là hoàn toàn có cơ sở. Việc thỏa thuận giữa người bị

hại với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng như: Các mảnh thủy tinh (dạng mảnh cốc) có nhiều hình dạng khác nhau, vỡ vụn; 01 đoạn cây vầu có chiều dài 01m, một bên đầu cây có 01 đoạn cán phần tay nắm bằng cao su, cán bằng kim loại không có lưỡi dao buộc bằng dây cao su với đầu gậy; 01 con dao quắm bị gãy phần tay cầm và chuôi, có chiều dài 30 cm, phần mặt dao rộng nhất 05 cm, phần mũi rộng 01cm.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tinh L, Ngô Văn V phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tinh L 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/01/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn V 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa các bên. Bị cáo Hoàng Tinh L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Nguyễn Đức V, sinh năm 1997; trú tại thôn Tr, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh thủy tinh (dạng mảnh cốc) có nhiều hình dạng khác nhau, vỡ vụn; 01 đoạn cây vầu có chiều dài 01m, một bên đầu cây có 01 đoạn cán phần tay nắm bằng cao su, cán bằng kim loại không có lưỡi dao buộc bằng dây cao su với đầu gậy; 01 con dao quắm bị gãy phần tay cầm và chuôi, có chiều dài 30 cm, phần mặt dao rộng nhất 05 cm, phần mũi rộng 01cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ngày 19/6/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Tinh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.000.000 đồng, tổng cộng 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã K; xã B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Phương

